



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 2 - NĂM HỌC 2026-2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 11

Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 05/09/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L11.GK2.008

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Khi một điện tích chịu đồng thời nhiều lực điện, hợp lực được xác định bằng cách

- A. cộng độ lớn các lực thành phần. B. cộng vectơ các lực thành phần.
C. nhân độ lớn các lực thành phần. D. lấy lực có độ lớn lớn nhất.

Câu 2. Đặt điện tích thử $17 \mu\text{C}$ tại một điểm thì nó chịu lực điện 51 mN . Cường độ điện trường tại điểm đó bằng (làm tròn đến hàng đơn vị).

- A. 867 V/m B. 3 V/m C. 3000 V/m D. 0 V/m

Câu 3. Dịch chuyển điện tích $13 \mu\text{C}$ từ M tới N, lực điện sinh công 20 mJ . Hiệu điện thế U_{MN} bằng (làm tròn đến hàng đơn vị).

- A. 1538 V B. 2 V C. 260 V D. 1 V

Câu 4. Hai điện tích điểm đặt gần nhau sẽ

- A. đẩy nhau nếu cùng dấu và hút nhau nếu trái dấu. B. chỉ tương tác khi chúng chạm vào nhau.
C. luôn hút nhau, giống như lực hấp dẫn. D. hút nhau nếu cùng dấu và đẩy nhau nếu trái dấu.

Câu 5. Hai điện tích điểm $4 \mu\text{C}$ và $2 \mu\text{C}$ đặt cách nhau 31 cm trong chân không. Độ lớn lực tương tác bằng (làm tròn đến hàng phần trăm).

- A. $74,92 \text{ N}$ B. $0,01 \text{ N}$ C. $23,23 \text{ N}$ D. $0,75 \text{ N}$

Câu 6. Ghép nối tiếp hai tụ $3 \mu\text{F}$ và $28 \mu\text{F}$. Điện dung bộ tụ bằng (làm tròn đến hàng phần trăm).

- A. $31 \mu\text{F}$ B. $2,71 \mu\text{F}$ C. $84 \mu\text{F}$ D. $0,37 \mu\text{F}$

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Hai bản phẳng song song cách nhau 19 cm , hiệu điện thế 70 V . Tính cường độ điện trường giữa hai bản (làm tròn đến hàng đơn vị).**Câu 8.** Điện trường đều 500 V/m , hai điểm trên cùng đường sức cách nhau 29 cm . Tính hiệu điện thế.**Câu 9.** Điện tích điểm 11 nC trong chân không. Tính cường độ điện trường tại điểm cách nó 50 cm .

Câu 10. Tăng hiệu điện thế đặt vào tụ lên gấp 2 lần thì điện tích tụ tích được tăng gấp bao nhiêu lần?